

Số: /2022/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách... /BCTT-KTNS ngày tháng năm 2022; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ, thông qua ngày...tháng năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày...tháng năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về Chương trình kiên cố hóa kênh mương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, KH-ĐT, NN&PTNT;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm TH – CB tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Dự Thảo

QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (trừ huyện đảo Cồn Cỏ), bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cống, kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình.

2. Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở các xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (ban hành theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025).

3. Hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở các xã còn lại.

Điều 3. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/ha.

Điều 4. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương

1. Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (ban hành theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025); hỗ trợ 70% đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển.

2. Hỗ trợ 50% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã còn lại.

3. Nội dung hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước, cụ thể như sau:

a) Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng cấp xã;

b) Công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước, cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở.

b) Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất.

c) Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, có giá trị kinh tế cao, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công, kiên cố hóa kênh mương

a) Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng cấp xã;

b) Ưu tiên xây dựng mới hệ thống kênh mương tập trung ở những vùng: Quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại đồng ruộng; vùng sản xuất cánh đồng lớn, vùng canh tác lúa hữu cơ, lúa chất lượng cao, vùng đôn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng; kênh đi qua địa hình có địa chất phức tạp, tổn thất nguồn nước lớn, vùng khó tưới, vùng cuối nguồn nước.

Điều 6. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện

- Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan;

- Nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
- Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh bố trí 50% (trong đó nội dung hỗ trợ tưới tiên tiến tiết kiệm nước được phân bổ từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới), ngân sách cấp huyện bố trí 50%; huy động lồng ghép thêm nguồn vốn từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Nghị quyết.

3. Cơ chế hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư như sau: Khi khối lượng công việc đạt 60%, được giải ngân 50%. Khi khối lượng công việc đạt 100%, được giải ngân 100%.

b) Trường hợp cùng thời gian, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ phù hợp nhất./.